

Số: 06 /2022/CBTT– KM

Hà Nam, ngày 19 tháng 03 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Khang Minh Group
 - Mã chứng khoán: GKM
 - Địa chỉ: KCN Châu Sơn, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.
 - Điện thoại liên hệ: 024 32002988 - Fax: 024 22207181
 - Email: info@khangminhgroup.com
 - Nội dung công bố thông tin: Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Khang Minh Group.
 - Thông tin này được công bố đồng thời trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 19/03/2022 tại đường dẫn: <https://khangminhgroup.com/quan-he-co-dong/>
- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- Các tài liệu đại hội đính kèm.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



ĐANG VIỆT LÊ

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ/KM-2022

Hà Nam, ngày 19 tháng 03 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN KHANG MINH GROUP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khang Minh Group;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/BB-ĐHĐCĐ/KM-2022 của Công ty Cổ phần Khang Minh Group ngày 19 tháng 03 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 (theo tờ trình số 04/2022/TTr-HĐQT-KM)

Điều 5. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022

Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Khang Minh Group theo danh sách như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;

- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Trường hợp không thương lượng được với các công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán có uy tín, chất lượng kiểm toán, mức phí kiểm toán phù hợp và đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022.

Điều 6. Thông qua tờ trình chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến năm 2022 (theo tờ trình số 06/2022/TTr-HĐQT-KM)

Điều 7. Thông qua tờ trình báo cáo tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (theo tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT-KM).

Điều 8. Thông qua tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 (theo tờ trình số 08/2022/TTr-HĐQT-KM)

Điều 9. Thông qua tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty (theo tờ trình số 09/2022/TTr-HĐQT-KM)

Điều 10. Thông qua tờ trình điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty (theo tờ trình số 10/2022/TTr-HĐQT-KM)

Điều 11. Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty (theo tờ trình số 11/2022/TTr-HĐQT-KM)

Điều 12. Thông qua tờ trình ủy quyền Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (theo tờ trình số 12/2022/TTr-HĐQT-KM)

Điều 13. Thông qua danh sách đề cử ứng viên Hội đồng quản trị và kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

STT	Họ và tên	Vị trí trúng cử
1	Phạm Nghiêm Việt Dũng	Thành viên HĐQT độc lập
2	Hoàng Văn Hải	Thành viên HĐQT

Điều 14. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Khang Minh Group thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VT;
- CBTT theo quy định.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



ĐANG VIỆT LÊ



Số: 01/BB-ĐHĐCĐ/KM-2022

Hà Nam, ngày 19 tháng 03 năm 2022

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN KHANG MINH GROUP**

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY:

1. Tên công ty: **Công ty Cổ phần Khang Minh Group.**
2. Địa chỉ trụ sở chính: KCN Châu Sơn, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.
3. Giấy chứng nhận ĐKKD số 0700510750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp ngày 23/09/2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 05/11/2021.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI:

1. Thời gian: 08h30, ngày 19/03/2022.
2. Địa điểm: Tân Thủy Palace, Đường Trần Văn Chuông, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty, bao gồm:
 - Thành viên HĐQT:

+ Ông Đặng Việt Lê	- Chủ tịch HĐQT
+ Ông Trần Hưng Dũng	- Thành viên HĐQT
+ Ông Nguyễn Việt Hà	- Thành viên HĐQT
+ Ông Nguyễn Văn Tiềm	- Thành viên HĐQT
+ Ông Trần Hải Long	- Thành viên HĐQT
 - Thành viên BKS:

+ Bà Nguyễn Thị Thu Trang	- Trưởng BKS
+ Bà Nguyễn Minh Đức	- Thành viên BKS
+ Bà Cao Thị Thương	- Thành viên BKS
 - Ban điều hành:

+ Ông Bùi Thế Nam	- Tổng Giám đốc
+ Ông Hoàng Văn Hải	- Phó Tổng Giám đốc

- + Ông Nguyễn Văn Tiềm - Phó Giám đốc phụ trách sản xuất và thiết bị
- Số cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua ủy quyền tại thời điểm 9h00 là **11 cổ đông**, đại diện cho số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền là **19.477.983 cổ phần**, chiếm **81,79%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty là **23.813.900 cổ phần**.

IV. KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022:

1. Đề đại hội tiến hành đúng quy định, Bà Phạm Thị Hồng - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội tại thời điểm 9h00:
 - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: **23.813.900 cổ phần**.
 - Cổ đông mời tham dự gồm: Toàn bộ cổ đông của Công ty Cổ phần Khang Minh có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày **10/02/2022**.
 - Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua ủy quyền có mặt tham dự đại hội là **11 cổ đông**, đại diện cho số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền là **19.477.983 cổ phần**, chiếm **81,79%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Khang Minh Group.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khang minh Group, Đại hội cổ đông cổ đông thường niên năm 2022 đủ điều kiện tiến hành.

2. Bà Lê Thị Thanh Hồng trình bày Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Khang Minh Group.
Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

3. ĐHĐCĐ đã bầu Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm phiếu đại hội:

a. Đoàn Chủ tịch đại hội

- Ông Đặng Việt Lê – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khang Minh Group – Chủ tọa Đại hội.

b. Ban Kiểm phiếu đại hội

- Bà Phạm Thị Hồng – Trưởng Ban
- Bà Đinh Thị Thu Hà – Thành viên

Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

4. Chủ tọa chỉ định Ban thư ký đại hội: Bà Lê Thị Thanh Hồng

5. Thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, cụ thể như sau:

Nội dung 1. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

- Nội dung 2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
- Nội dung 3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
- Nội dung 4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.
- Nội dung 5. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022.
- Nội dung 6. Tờ trình chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến năm 2022.
- Nội dung 7. Tờ trình báo cáo tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- Nội dung 8. Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021.
- Nội dung 9. Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty.
- Nội dung 10. Tờ trình điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- Nội dung 11. Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.
- Nội dung 12. Tờ trình ủy quyền Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Nội dung 13. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
- Nội dung 14. Tờ trình giới thiệu bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị.
- Chương trình được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

V. CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO, TỜ TRÌNH ĐƯỢC TRÌNH BÀY

1. Đại hội đã nghe Ông Bùi Thế Nam trình bày:
 - Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
2. Đại hội đã nghe Ông Đặng Việt Lê trình bày:
 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
3. Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Thu Trang trình bày:
 - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
4. Đại hội đã nghe Ông Đặng Việt Lê trình bày:
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.
5. Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Thu Trang trình bày:
 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022.
6. Đại hội đã nghe Ông Đặng Việt Lê trình bày các nội dung sau:
 - Tờ trình chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến năm 2022.

- Tờ trình báo cáo tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
 - Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021.
 - Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty.
 - Tờ trình điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty.
 - Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.
 - Tờ trình ủy quyền Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
 - Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
 - Tờ trình giới thiệu bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị.
7. Đại hội đã nghe **Bà Phạm Thị Hồng** trình bày Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Khang Minh Group.

Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty được thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

VI. THẢO LUẬN VÀ Ý KIẾN CỔ ĐÔNG

Đoàn chủ tọa và Đại hội đã lắng nghe ý kiến các cổ đông và tiến hành thảo luận về nội dung các báo cáo, tờ trình đã được trình bày tại đại hội. Đại hội đã thống nhất các nội dung trình bày, giải thích tại đại hội và không có ý kiến gì khác.

VII. BIỂU QUYẾT:

Tại thời điểm kiểm phiếu biểu quyết vào 11h00:

Tổng số Phiếu phát ra: 11 phiếu, đại diện cho 19.477.983 cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số Phiếu thu về: 11 phiếu, đại diện cho 19.477.983 cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó: Số phiếu hợp lệ: 11 phiếu, đại diện cho 19.477.983 cổ phần có quyền biểu quyết

Số phiếu không hợp lệ: 0 Phiếu đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết

Kết quả biểu quyết từng nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
100% Đồng ý 0% Không đồng ý 0% Không có ý kiến
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

- | | | | |
|--|-------------|-----------------|--------------------|
| | 100% Đồng ý | 0% Không đồng ý | 0% Không có ý kiến |
|--|-------------|-----------------|--------------------|
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

	100% Đồng ý	0% Không đồng ý	0% Không có ý kiến
--	-------------	-----------------	--------------------
 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 (theo tờ trình số 04/2022/TTr-HĐQT-KM)

	100% Đồng ý	0% Không đồng ý	0% Không có ý kiến
--	-------------	-----------------	--------------------
 5. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022 (theo tờ trình số 05/2022/TTr-BKS-KM)

	100% Đồng ý	0% Không đồng ý	0% Không có ý kiến
--	-------------	-----------------	--------------------
 6. Thông qua tờ trình chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến năm 2022 (theo tờ trình số 06/2022/TTr-HĐQT-KM)

	100% Đồng ý	0% Không đồng ý	0% Không có ý kiến
--	-------------	-----------------	--------------------
 7. Thông qua tờ trình báo cáo tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (theo tờ trình số 07/2022/TTr-HĐQT-KM)

	100% Đồng ý	0% Không đồng ý	0% Không có ý kiến
--	-------------	-----------------	--------------------
 8. Thông qua tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 (theo tờ trình số 08/2022/TTr-HĐQT-KM)

	100% Đồng ý	0% Không đồng ý	0% Không có ý kiến
--	-------------	-----------------	--------------------
 9. Thông qua tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty (theo tờ trình số 09/2022/TTr-HĐQT-KM)

	100% Đồng ý	0% Không đồng ý	0% Không có ý kiến
--	-------------	-----------------	--------------------
 10. Thông qua tờ trình điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty (theo tờ trình số 10/2022/TTr-HĐQT-KM)

	100% Đồng ý	0% Không đồng ý	0% Không có ý kiến
--	-------------	-----------------	--------------------
 11. Thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty (theo tờ trình số 11/2022/TTr-HĐQT-KM)

	100% Đồng ý	0% Không đồng ý	0% Không có ý kiến
--	-------------	-----------------	--------------------
 12. Thông qua tờ trình ủy quyền Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (theo tờ trình số 12/2022/TTr-HĐQT-KM)

	100% Đồng ý	0% Không đồng ý	0% Không có ý kiến
--	-------------	-----------------	--------------------

13. Thông qua danh sách đề cử ứng viên Hội đồng quản trị và kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Danh sách đề cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Vị trí ứng cử
1	Phạm Nghiêm Việt Dũng	Thành viên HĐQT độc lập
2	Hoàng Văn Hải	Thành viên HĐQT

Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Tổng số Phiếu phát ra: 11 phiếu, đại diện cho 19.477.983 cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số Phiếu thu về: 11 phiếu, đại diện cho 19.477.983 cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó: Số phiếu hợp lệ: 11 phiếu, đại diện cho 19.477.983 cổ phần có quyền biểu quyết

Số phiếu không hợp lệ: 0 Phiếu đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ	Kết quả
1	Phạm Nghiêm Việt Dũng	19.477.983	100%	Trúng cử
2	Hoàng Văn Hải	19.477.983	100%	Trúng cử

VIII. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI:

Bà Lê Thị Thanh Hồng Thư ký đại hội trình bày Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Biên bản và Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Đại hội bế mạc hồi 11h30 cùng ngày.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BGD;
- CBTT theo quy định;
- Lưu VT.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



LÊ THỊ THANH HỒNG

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



DẶNG VIỆT LÊ

Hà Nam, ngày 21 tháng 02 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

- Thời gian: 8h30 - 11h00, Thứ Bảy ngày 19 tháng 03 năm 2022.
- Địa điểm: Tân Thủy Palace, Đường Trần Văn Chuông, Phường Lê Hồng Phong, TP. Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam.

Thời gian	Nội dung
8h30 – 9h00	Đón tiếp Đại biểu dự họp.
	Đăng ký cổ đông tham dự Đại hội.
9h00 – 9h30	Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
	Khai mạc Đại hội, Bầu đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu và thư ký đại hội
	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
	Chủ tọa Đại hội giới thiệu chương trình Đại hội; Thông qua Quy chế tổ chức đại hội
9h30 -10h00	Thông qua nội dung chương trình đại hội: - Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc năm 2021 và kế hoạch năm 2022; - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022; - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022; - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022; - Tờ trình chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến năm 2022; - Tờ trình báo cáo tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng; - Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; - Tờ trình sửa đổi Điều lệ; - Tờ trình ủy quyền Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

Thời gian	Nội dung
	- Tờ trình thông qua việc thay thế thành viên Hội đồng quản trị; - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
10h00 – 10h15	Đại hội tiến hành thảo luận, trả lời chất vấn cổ đông
10h15 – 10h30	Biểu quyết thông qua các vấn đề trình Đại hội
10h30 – 10h40	Nghỉ Giải lao
10h40 – 10h50	Công bố kết quả Biểu quyết thông qua các vấn đề trình đại hội
10h50 – 10h55	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ
10h55 – 11h00	Bế mạc đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH



ĐANG VIỆT LÊ

Hà Nam, ngày 26 tháng 02 năm 2022

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHANG MINH GROUP (GKM)

CHƯƠNG I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Khang Minh Group (GKM).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

4.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty theo danh sách cổ đông do Công ty Cổ phần Khang Minh Group chốt ngày 10/02/2022 hoặc những người được uỷ quyền tham dự hợp lệ.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự đại hội:

- a. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:



- Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, Bản sao Giấy Chứng nhận ĐKKD.
- Bản gốc Giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty, Bản sao CMND/Hộ chiếu/CCCD của Người ủy quyền (trong trường hợp người tham dự nhận ủy quyền từ cổ đông).

(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông được nhận Thẻ/Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (ghi tên cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó). Giá trị của Thẻ/Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử mà cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký.
- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

5.1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, được ĐHDCĐ thông qua tại cuộc họp.

5.2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.
- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 10/02/2022; Phát các tài liệu, Thẻ/Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

7.1. Chủ tọa chỉ định Thư ký tại Đại hội.

7.2. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

- a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
- b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

8.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

8.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.
- b. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.
- c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần cổ quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Khang Minh Group do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 10/02/2022.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

- 10.1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- 10.2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
- 10.3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- 10.4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

Điều 11. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng THẺ/PHIẾU BIỂU QUYẾT theo số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu và uỷ quyền. Mỗi cổ đông được cấp 01 THẺ BIỂU QUYẾT, 01 PHIẾU BIỂU QUYẾT, 01 PHIẾU BẦU CỬ thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong đó ghi: Tên Cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

11.1. THẺ BIỂU QUYẾT: được in trên giấy **màu trắng**, dùng để biểu quyết các nội dung sau:

- a. Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch đại hội;
- b. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- c. Thông qua Chương trình nghị sự;
- d. Thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu;
- e. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

11.2. PHIẾU BIỂU QUYẾT: được in trên giấy **màu xanh**, dùng để biểu quyết các nội dung theo tờ trình.

11.3. PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: được in trên giấy **màu hồng**, dùng để bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 12. Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông

Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua quy định cụ thể như sau:

- 12.1** Trừ trường hợp quy định tại khoản 12.2 Điều này, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 12.2** Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ:
- Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
 - Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 13.1.** Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- 13.2.** Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được lưu giữ tại Công ty Cổ phần Khang Minh Group.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua.

T/M .HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐẶNG VIỆT LÊ

Hà Nam, ngày 26 tháng 02 năm 2022

QUY CHẾ

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN KHANG MINH GROUP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khang Minh Group.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Khang Minh Group tiến hành bầu cử thay thế thành viên Hội đồng quản trị theo các nội dung sau đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Khang Minh Group do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 10/02/2022.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

2.1 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 (Luật Doanh nghiệp) và các văn bản hướng dẫn thi hành, thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị Công ty khác.

Đối với thành viên HĐQT độc lập cần đáp ứng thêm các tiêu chuẩn theo Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành khác, cụ thể:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

2.2 Đề cử ứng viên Hội đồng quản trị

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

3.1 Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị

- Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

3.2 Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số cổ đông;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo mã số cổ đông (sở hữu và/hoặc ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

3.3 Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo Mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và/hoặc được ủy quyền).

Điều 4. Phương thức bầu cử và nguyên tắc bầu dồn phiếu

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một (01) ứng cử viên, hoặc chia đều số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng viên, hoặc chỉ lấy một phần/toàn bộ quyền biểu quyết để bầu cho một số ứng cử viên, hoặc không bầu (bỏ phiếu trắng) với điều kiện tổng số quyền biểu quyết không vượt quá số quyền biểu quyết cổ đông đó sở hữu/đại diện sở hữu.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1.000 cổ phần Công ty, số lượng thành viên HĐQT bầu là 02 thành viên, trên phiếu biểu quyết của Cổ đông Nguyễn Văn A ghi:

- Số cổ phần sở hữu: 1.000 cổ phần
- Số quyền biểu quyết: $1.000 \times 2 = 2.000$ quyền

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn quyền bầu cử của mình cho 01 ứng viên hoặc không bầu hoặc chia quyền của mình để bầu cho các ứng viên khác nhau với điều kiện tổng số quyền biểu quyết không vượt quá 2.000 quyền.

Điều 5. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

5.1 Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;



- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - Thông qua Quy chế Bầu cử;
 - Giới thiệu nội dung và cách ghi phiếu bầu và phát phiếu bầu;
 - Tiến hành kiểm phiếu;
 - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị;

5.2 Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 6. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị

Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo tỷ lệ phần trăm phiếu bầu trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) tính từ cao xuống thấp.

Điều 7. Lập và công bố Biên bản Kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu. Nội dung Biên bản Kiểm phiếu bao gồm các nội dung chính như sau: Ban bầu cử; Danh sách đề cử; Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, tổng số phiếu hợp lệ, tổng số phiếu không hợp lệ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền); Kết quả kiểm phiếu, và Danh sách trúng cử.
- Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 8. Quy định khác

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có 9 (chín) Điều, được đọc công khai tại Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DẠNG VIỆT LÊ



**BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022**

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021

Năm 2021, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nỗ lực thực hiện và triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, bám sát chủ trương đã đề ra của Công ty dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, theo đúng định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

1. Nhân sự, thù lao và chi phí hoạt động của Tổng Ban Giám đốc

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện kiện toàn bộ máy nhân sự trong Ban Tổng Giám đốc nhằm chuẩn bị nguồn lực vững mạnh để đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ do ĐHĐCĐ đặt ra, cụ thể:

- Ngày 31/05/2021, Công ty đã miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đối với Ông Lê Hoài An và bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với Ông Bùi Thế Nam.
- Ngày 08/06/2021, Công ty đã miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Kinh doanh đối với Ông Phạm Sĩ Giang và bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Hoàng Văn Hải.

Ban Tổng Giám đốc hiện tại của Công ty bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Bùi Thế Nam	Tổng Giám đốc
2	Ông Hoàng Văn Hải	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Tiêm	Phó Giám đốc phụ trách sản xuất và thiết bị

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc trong năm là: 206.448.520 đồng. Các chi phí hoạt động, giao dịch, công tác phí,... của Ban Tổng Giám đốc trong năm được thực hiện theo đúng quy chế, quy định của Công ty.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021, Ban Tổng Giám đốc Công ty báo cáo đến Cổ đông kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	230.000.000.000	249.149.506.315	108,33
2	Vốn điều lệ	223.270.518.709	238.139.000.000	106,66
3	Lợi nhuận sau thuế	19.500.000.000	35.166.174.619	180,34
4	Cổ tức	5%	10%	200,00

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021)

II. Đánh giá các lĩnh vực hoạt động

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính

Trong năm 2021, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh những mặt hàng chủ đạo như gạch không nung, đá ốp lát cao cấp, đá ốp lát thạch anh đồng thời mở rộng mặt hàng kinh doanh sang nhóm nhôm thanh định hình và các sản phẩm ứng dụng nhằm xây dựng “hệ sinh thái nguyên vật liệu xây dựng”, cụ thể như sau:

- Nhà máy số 1 tại KCN Châu Sơn, Lê Hồng Phong, Phú Lý, Hà Nam: Sản xuất mặt hàng chính là gạch xây không nung và gạch lát ngoài trời cao cấp.
- Nhà máy số 2 tại Thị trấn Kiện Khê, Thanh Liêm, Hà Nam: Sản xuất mặt hàng chính là Đá nhân tạo gốc Thạch anh – Conslab Thạch Anh.
- Nhà máy số 3 tại KCN Châu Sơn, Lê Hồng Phong, Phú Lý, Hà Nam: Sản xuất mặt hàng chính là nhôm thanh định hình và các sản phẩm ứng dụng như cửa sổ, cửa cuốn,...

Đồng thời, trong năm, Công ty từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất thông qua việc đầu tư khoa học kỹ thuật vào dây chuyền sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên tìm kiếm các cơ hội đầu tư tiềm năng để nâng cao hiệu quả đầu tư góp phần tăng trưởng nguồn doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Nhờ những định hướng đúng đắn và đường lối phát triển cụ thể, theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, Công ty ghi nhận Tổng doanh thu thuần là 236,3 tỷ đồng, đạt khoảng 103% so với kế hoạch, Lợi nhuận sau thuế thu về 35,2 tỷ đồng, đạt 180% so với kế hoạch kinh doanh do ĐHCĐ thường niên 2021 đề ra. Công ty đã thực hiện tăng vốn thành công từ 148,9 tỷ đồng lên 238,1 tỷ đồng thông qua việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (tỷ lệ phát hành 2 : 1) và phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 10%). Năm 2021 được đánh giá là một đánh dấu sự phát triển ấn tượng của Công ty khi phát triển mở rộng về cả quy mô vốn và ngành nghề hoạt động kinh doanh.

2. Hoạt động đầu tư

Năm 2021, Công ty thực hiện đầu tư góp vốn vào các công ty hoạt động trong các lĩnh vực hoạt động có tiềm năng phát triển nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đem lại nguồn doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, cụ thể:

STT	Đơn vị nhận vốn góp	Thời gian thực hiện	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ (%)	Mối quan hệ với GKM	Mục đích
1	Công ty Cổ phần Đá Thạch anh Khang Minh	10/2021	29.500.000.000	99,64	Công ty con	Mở rộng hoạt động sản xuất Đá thạch anh
2	Công ty Cổ phần Nhôm Khang Minh	01/2021	7.650.000.000	75,74	Công ty con	Sản xuất nhôm thanh định hình và các sản phẩm ứng dụng
		10/2021	15.300.000.000			
3	Công ty Cổ phần APG Energy Nghệ An	10/2021	67.000.000.000	14,89	Không có	Mở rộng hoạt động đầu tư sang mảng năng lượng

3. Công tác tài chính kế toán

- Chấp hành nghiêm túc lập báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán và thực hiện công bố thông tin kịp thời đúng quy định công bố thông tin nhằm tạo sự minh bạch đối với các cổ đông.
- Xây dựng các biện pháp quản lý tốt và sử dụng hiệu quả nguồn vốn trong quá trình sản xuất kinh doanh
- Tái cơ cấu nhân sự để chủ động công việc liên quan đến tài chính kế toán, nguồn vốn.

4. Công tác công bố thông tin và các nội dung liên quan đến thị trường chứng khoán

- Thực hiện công bố thông tin định kỳ, bất thường để có thông tin kịp thời minh bạch tới các cổ đông theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
- Chấp hành nghiêm túc, đúng quy định đối với doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, các công việc chuyển tiếp cũng như nguồn công việc dự kiến sẽ ký hợp đồng trong năm 2022, GKM xây dựng mục tiêu kế hoạch năm 2022 kính trình Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022
1	Tổng doanh thu	249.149.506.315	450.000.000.000
2	Vốn điều lệ	238.139.000.000	500.091.900.000
3	Lợi nhuận sau thuế	35.166.174.619	52.420.000.000
4	Cổ tức	10%	10%

2. Các nhiệm vụ trọng tâm:

4.1. Hoạt động sản xuất

Năm 2022 là năm được Ban lãnh đạo Công ty kỳ vọng là bước nhảy vọt về quy mô và hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty tập trung vào các mục tiêu trọng điểm tập trung vào 2 ngành cốt lõi:

- Ngành sản xuất nguyên vật liệu xây dựng:
 - + Đá Thạch Anh Khang Minh: Tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối và Showroom trên toàn quốc với sản phẩm chiến lược Cầu thang Thạch Anh Đá quý và Lát sàn Thạch Anh Đá quý.
 - + Nhôm Khang Minh: Xây dựng và mở rộng quy mô, ra mắt hệ thống Trung tâm sản xuất nhôm Khang Minh, ra mắt hệ cửa nhôm đồng bộ cao cấp Top Window và phát triển thị trường cửa cuốn S68DOOR.
- Ngành Bất động sản: Lựa chọn dự án khả thi, đầu tư thị trường Bất động sản nhà ở và du lịch cao cấp.
- Thường xuyên giám sát công tác quản lý nhà xưởng và tăng cường kiểm tra dây chuyền sản xuất sản phẩm.
- Tăng cường công tác đào tạo, tổ chức các đợt huấn luyện cho đội ngũ công nhân nâng cao tay nghề nhằm nâng cao hiệu suất lao động và đảm bảo chất lượng sản phẩm.

4.2. Hoạt động đầu tư

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán và sử dụng vốn trong toàn công ty. Tăng cường công tác kiểm soát dòng tiền, đảm bảo sử dụng đúng mục đích.
- Tập trung cân đối, thu xếp nguồn vốn đảm bảo đủ vốn phục vụ hoạt động SXKD, đặc biệt là các hoạt động trọng tâm.
- Thường xuyên rà soát lại các khoản công nợ đặc biệt là các khoản ứng quá/ứng vượt/ các khoản công nợ nội bộ trong công ty và công nợ với các khách hàng.
- Đánh giá các khoản đã đầu tư từ đó đưa ra phương án tốt nhất để cơ cấu lại các khoản đầu tư này.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

- Kiện toàn mô hình tổ chức quản lý Công ty theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh và giảm thiểu chi phí hoạt động;
- Tăng cường công tác đào tạo cho đội ngũ quản lý cấp cao, cấp trung thông qua việc cử đi học các lớp quản lý, lãnh đạo. Tập trung đào tạo nội bộ cho nhân viên kinh doanh để nâng cao hiệu suất. Bổ sung nguồn nhân sự mới, có chất lượng để phục vụ hoạt động kinh doanh, đặc biệt cấp quản lý, nhân viên bán hàng giàu năng lượng và nhiệt huyết trong công việc;
- Tăng cường tìm kiếm khách hàng tiềm năng và cơ hội đầu tư mới;
- Tăng cường công tác phối hợp giữa Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát, và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các chủ trương, quyết sách từ Hội đồng quản trị được triển khai kịp thời, hiệu quả nhất;
- Minh bạch trong công tác quản lý, điều hành;
- Xây dựng cơ chế, chế độ phù hợp cho từng bộ phận trong Công ty đảm bảo phát huy hiệu quả năng lực của người lao động;

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



BÙI THẾ NAM

Số: 02/2022/BC-HĐQT-KM

Hà Nam, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khang Minh Group, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tình hình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trong năm 2021.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, Hội đồng quản trị đã triển khai giao kế hoạch cho Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chuyên trách, đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện, kết quả như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	230.000.000.000	249.149.506.315	108,33
2	Vốn điều lệ	223.270.518.709	238.139.000.000	106,66
3	Lợi nhuận sau thuế	19.500.000.000	35.166.174.619	180,34
4	Cổ tức	5%	10%	200,00

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021)

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng tinh thần Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan quy định. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Công ty đã đề ra và chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty thực hiện theo nội dung Nghị quyết đã thống nhất.

1. Nhân sự:

Ngày 20/05/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, kể từ đó Hội đồng quản trị Công ty hoạt động ổn định với 5 thành viên dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đặng Việt Lê	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Việt Hà	Thành viên HĐQT
3	Trần Hưng Dũng	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Văn Tiêm	Thành viên HĐQT
5	Trần Hải Long	Thành viên HĐQT

2. Công tác Quản lý giám sát của Hội đồng quản trị năm 2021:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tiến hành 23 cuộc họp, ban hành các Biên bản và Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Nghị quyết HĐQT thông qua việc thành lập Công ty con – Công ty Cổ phần Nhôm Khang Minh ngày 18/01/2021;
- Nghị quyết HĐQT thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26/02/2021;
- Nghị quyết HĐQT thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế Kế toán trưởng Công ty ngày 24/03/2021;
- Nghị quyết HĐQT thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 29/03/2021;
- Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch kinh doanh, vay vốn của Công ty TNHH Khang Minh Conslab Thạch Anh tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hà Tây ngày 05/04/2021;
- Nghị quyết HĐQT thông qua việc Công ty TNHH Khang Minh Conslab Thạch Anh rút một phần tài sản đảm bảo tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đồng Văn Hà Nam II ngày 26/04/2021;
- Nghị quyết HĐQT thông qua việc miễn nhiệm Giám đốc và bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty ngày 31/05/2021;
- Nghị quyết HĐQT thông qua việc miễn nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị và bầu thay thế Người phụ trách quản trị Công ty; Miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty; Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty ngày 08/06/2021;
- Nghị quyết HĐQT thông qua việc triển khai phương án chào bán và hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 14/06/2021;
- Nghị quyết HĐQT thông qua tỷ lệ chào bán thành công và phương án bù đắp thiếu hụt của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng; tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH Khang Minh Conslab Thạch Anh ngày 12/07/2021;
- Nghị quyết HĐQT thông qua một số nội dung tại hồ sơ chào bán thêm chứng khoán ra công chúng của Công ty ngày 19/07/2021;
- Nghị quyết HĐQT thông qua điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh hiện tại của Công ty ngày 19/07/2021;
- Nghị quyết HĐQT thông qua đầu tư vào CTCP Điện Sinh Khối BPW Cẩm Thủy ngày 20/07/2021;

- Nghị quyết HĐQT thông qua đầu tư vào CTCP APG ECO Hòa Bình ngày 20/07/2021;
- Nghị quyết HĐQT thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức ngày 12/08/2021;
- Nghị quyết HĐQT thông qua phương án phát hành trái phiếu ngày 10/09/2021;
- Nghị quyết HĐQT thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua ngày 15/10/2021;
- Nghị quyết thông qua đầu tư vào CTCP Đầu tư Cụm Công nghiệp APG ngày 21/09/2021;
- Nghị quyết HĐQT thông qua thay đổi mục đích sử dụng số tiền thu được của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng ngày 22/10/2021;
- Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả phát hành cổ phiếu; Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Sửa đổi Điều lệ Công ty; Đăng ký cổ phiếu bổ sung và niêm yết cổ phiếu bổ sung ngày 26/10/2021;
- Nghị quyết HĐQT thông qua chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của Công ty con; Đổi tên Công ty con và thay đổi người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty con ngày 04/11/2021;
- Nghị quyết HĐQT về việc chuyển nhượng cổ phần CTCP Điện Sinh Khôi BPW Cẩm Thủy ngày 07/12/2021;
- Nghị quyết HĐQT thông qua việc Công ty nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần APG Energy Nghệ An ngày 20/12/2021.

3. Công tác giám sát hoạt động đối với Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý:

Với vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của mình, HĐQT Công ty đã thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo, điều hành Công ty theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ của Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, các Cán bộ quản lý trong Công ty và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý trong Công ty.
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý tăng cường công tác chỉ đạo và thực hiện thường xuyên báo cáo HĐQT về kết quả SXKD hàng tháng, hàng quý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Toàn bộ hoạt động SXKD được kiểm tra, giám sát bởi Ban kiểm soát Công ty và các bộ phận chuyên môn nhằm hạn chế rủi ro một cách tốt nhất.
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định.

Nhìn chung năm 2021, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nhận thức rõ những thuận lợi, khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong điều hành các hoạt động SXKD, đã có những giải pháp quyết liệt để nâng cao công tác quản lý, hiệu quả SXKD. Trên cơ sở quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, việc phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành rất chặt chẽ và hiệu quả trong việc định hướng phát triển cũng như giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của Công ty

4. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã chỉ đạo sửa đổi và bổ sung các Quy chế quản lý cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế Công ty.
- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Tổng Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát trong việc chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đối với Công ty.
- Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định với Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc điều hành.
- Các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc điều hành đối với HĐQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.
- Công ty chấp hành đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định của Nhà nước.

5. Báo cáo thù lao thu nhập của Hội đồng quản trị.

- Tổng mức thù lao và thu nhập của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2021 là 708.350.128 đồng/năm.
- Các chi phí hoạt động, giao dịch, công tác phí... của Hội đồng quản trị trong năm được thực hiện theo đúng quy chế, quy định của Công ty.

6. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do GKM nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

- Không có

7. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Công ty Cổ phần Khang Minh Group có 01 thành viên HĐQT độc lập là Ông Trần Hải Long. Trong năm 2021, các hoạt động của thành viên HĐQT độc lập được thực hiện theo đúng Quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản Pháp luật liên quan.
- Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT: Trong năm 2021, HĐQT của Công ty đã tiến hành đầy đủ các cuộc họp HĐQT theo quy định của pháp luật hiện hành, và ban hành các Biên bản và Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2022

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những khó khăn tồn đọng trong năm 2021, HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2022 bằng các biện pháp chủ yếu sau:



- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2022.
- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, ý tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
- Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng tháng nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.
- HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022
1	Tổng doanh thu	249.149.506.315	450.000.000.000
2	Vốn điều lệ	238.139.000.000	500.091.900.000
3	Lợi nhuận sau thuế	35.166.174.619	52.420.000.000
4	Cổ tức	10%	10%

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khang Minh Group tổng kết kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ tới. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp Hội đồng quản trị của Công ty hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Sau khi Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua các nội dung báo cáo, Hội đồng quản trị sẽ xây dựng lộ trình và chương trình cụ thể trên tinh thần đổi mới kèm theo biện pháp chỉ đạo quyết liệt, triệt để nhằm đưa Công ty Cổ phần Khang Minh Group phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin tỏ lòng biết ơn đối với sự ủng hộ, tin nhiệm của toàn thể Quý vị Cổ đông trong thời gian qua.

Xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

T.M/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐẶNG VIỆT LÊ

Số: 03/2022/BC-BKS-KM

Hà Nam, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty Cổ phần Khang Minh Group

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khang Minh Group;
- Căn cứ vào quy chế làm việc của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khang Minh Group (GKM) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát GKM năm 2021 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:

PHẦN A: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2021

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021

1. Công tác tổ chức:

Ngày 20/05/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua Danh sách thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026, kể từ đó Ban kiểm soát Công ty hoạt động ổn định với 3 thành viên dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng BKS
2	Cao Thị Thương	Thành viên BKS
3	Nguyễn Minh Đức	Thành viên BKS

2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã hợp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ban kiểm soát để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của ban, hợp xây dựng bổ sung kế hoạch hoạt động năm 2021. Định kỳ, Ban kiểm soát đều đặn tổ chức họp mỗi quý 01 lần để tổng kết các hoạt động trong kỳ và đề ra kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát của kỳ tiếp theo.

- Sau đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch bổ sung cho kế hoạch hoạt động đầu năm và đã hợp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát.
- Ban Kiểm soát đã kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.
- Phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam giám sát việc thực hiện công tác soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 của công ty.

3. Kết quả kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành Công ty:

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2021 đã tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của Đại hội đồng quản đông và Hội đồng quản trị, các quy định pháp luật có liên quan.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 23 cuộc họp để quản lý các hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ của Ban Giám đốc. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao. Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội. Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sát sao mọi hoạt động của Công ty. Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn, tích cực mở rộng thị trường. Thực hiện giải pháp hiệu quả về công tác quản lý cán bộ, tiền lương, tiền thưởng và mô hình quản trị của Công ty để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các bộ phận, phòng ban. Huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực về vốn, tài sản và lao động, nâng cao năng lực của bộ máy quản lý giúp tiết kiệm chi phí.

- 4. Báo cáo đánh giá về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do GKM nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:**

- Không có

- 5. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành:**

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Công ty.
- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên cũng như tại bộ máy điều hành Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

6. Báo cáo thu nhập Ban kiểm soát trong năm 2021:

- Tổng thu nhập của Ban Kiểm soát Công ty trong năm 2021 là 275.271.673 đồng/năm.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

1. Các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	230.000.000.000	249.149.506.315	108,33
2	Vốn điều lệ	223.270.518.709	238.139.000.000	106,66
3	Lợi nhuận sau thuế	19.500.000.000	35.166.174.619	180,34
4	Cổ tức	5%	10%	200,00

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021)

2. Công tác tài chính kế toán

- Chấp hành đầy đủ các quy định, quy chế của Nhà nước trong công tác hạch toán kế toán. Hoàn thành báo cáo tài chính và thực hiện chế độ công bố thông tin đúng thời gian quy định.
- Tình hình thu xếp vốn cho các dự án năm 2021 về cơ bản để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công tác trích lập dự phòng thực hiện theo đúng quy định về tài chính, kế toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
- Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính trước khi kiểm toán và báo cáo tài chính sau khi kiểm toán.
- Kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

- Thẩm định từng chỉ tiêu trên báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ kiểm kê vật tư, tài sản, tiền vốn tại thời điểm 31/12/2021; hồ sơ công nợ và các hồ sơ tài liệu có liên quan khác.
- Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.

Sau khi thẩm định, Ban kiểm soát có nhận xét:

Năm 2021 công ty đã thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, Chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của công ty. Việc lập, luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo kế toán được lập tuân thủ đúng các chuẩn mực và các quy định kế toán hiện hành.

3. Công tác lao động và tiền lương

- Thu nhập bình quân NLD là 7.000.000 đồng/người/tháng
- Công ty thực hiện chi trả BHYT, BHXH theo đúng quy định hiện hành

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021.

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định.
- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Báo cáo tài chính năm 2021 của GKM đã được thực hiện kiểm toán đúng theo quy định tại điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2021, do Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty trình tại Đại hội.

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2021, Ban kiểm soát kính đề nghị lãnh đạo Công ty:

- Tiếp tục tăng cường công tác tái cấu trúc theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát chiến lược phát triển Công ty;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm đối với bộ phận, phòng ban của Công ty.

PHẦN B: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

- Thực hiện rà soát lại cơ cấu, chức năng nhiệm vụ của bộ phận kiểm soát, kiểm toán nội bộ để kiện toàn lại bộ máy cho phù hợp hoạt động của GKM.
- Kiểm tra việc tuân thủ các chế độ chính sách, pháp luật Nhà nước, các quy định, văn bản hướng dẫn
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác xây dựng quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của GKM.
- Kiểm tra cơ cấu tổ chức và lao động của đơn vị, công tác bổ nhiệm nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả lương và thu nhập.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Kiểm tra việc thực hiện báo cáo thống kê theo quy định của các Phòng/Ban và đơn vị về tính kịp thời, chính xác của số liệu.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch cân đối nhu cầu vốn và kế hoạch dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị năm 2022.
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên và thường niên năm 2022.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động chính của Ban kiểm soát năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN THỊ THU TRANG

Số: 04/2022/TTr-HDQT-KM

Hà Nam, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2021)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty Cổ phần Khang Minh Group

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khang Minh Group.

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định và đăng tải toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 trên trang thông tin điện tử Công ty, bao gồm:

- Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2021, bao gồm:
 - + Bảng cân đối kế toán;
 - + Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
 - + Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó ý kiến của Kiểm toán như sau:

"Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ riêng trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng".

- Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2021, bao gồm:
 - + Bảng cân đối kế toán;
 - + Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- + Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó ý kiến của Kiểm toán như sau:

“Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.

Nơi nhận:

- ĐHĐCD;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.



Số: 05/2022/TTr-BKS-KM

Hà Nam, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Khang Minh Group

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020- của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khang Minh Group.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phê duyệt phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Khang Minh Group như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Kính đề nghị HĐQT thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán cụ thể theo danh sách trên.

Trong trường hợp không thương lượng được với các công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên, HĐQT ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty Kiểm toán khác có uy tín, chất lượng kiểm toán, mức phí kiểm toán phù hợp và đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- DHDCĐ;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



NGUYỄN THỊ THU TRANG

Số: 06/2022/TTr-HĐQT-KM

Hà Nam, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
Công ty Cổ phần Khang Minh Group

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khang Minh Group.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khang Minh Group kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và phương án thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022; phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty như sau:

1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021:

STT	Nội dung	Thù lao cả năm 2021 (đồng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Thù lao Chủ tịch HĐQT	453.320.541	Bổ nhiệm 20/05/2022
2	Thù lao/phụ cấp Thành viên HĐQT (04 người)	378.132.277	Bổ nhiệm 20/05/2022
3	Thù lao/phụ cấp Thành viên HĐQT (02 người)	255.029.587	Miễn nhiệm 20/05/2022
II	Ban Kiểm soát		
1	Thù lao trưởng BKS	168.709.166	Bổ nhiệm 20/05/2022
2	Thù lao thành viên BKS (02 người)	110.432.533	Bổ nhiệm 20/05/2022



3	Thù lao thành viên BKS (02 người)	54.563.880	Miễn nhiệm 20/05/2022
Tổng cộng		1.420.187.984	

2. Phương án thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2022 căn cứ trên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

3. Phương án phân phối lợi nhuận 2021

Trên cơ sở kết quả sản xuất năm 2021 của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc trả cổ tức năm 2021 tỷ lệ 10% (trả cổ tức bằng cổ phiếu).

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2022

Kế hoạch chi trả cổ tức và trích quỹ năm 2022: Ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện dựa trên kết quả kinh doanh 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐẶNG VIỆT LÊ

Số: 07/2022/TTr-HĐQT-KM

Hà Nam, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ năm 2021)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Khang Minh Group

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khang Minh Group.

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/KM-2021 ngày 20/5/2021, Công ty Cổ phần Khang Minh Group đã thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty trong năm 2021. Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (thời điểm kết thúc đợt chào bán (18/10/2021)) như sau:

- 1. Báo cáo kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng tăng vốn Điều lệ Công ty năm 2021:**
 - Tổng số cổ phiếu đã chào bán: 7.441.854 (Bảy triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn tám trăm năm mươi tư) cổ phiếu.
 - Tổng giá trị vốn huy động được từ đợt chào bán: 74.418.540.000 (Bảy mươi tư tỷ bốn trăm mười tám triệu năm trăm bốn mươi nghìn) đồng.
 - Vốn điều lệ Công ty sau khi kết thúc đợt chào bán: 223.255.630.000 (Hai trăm hai mươi ba tỷ hai trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi nghìn) đồng.
- 2. Báo cáo sử dụng vốn từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng tăng vốn Điều lệ Công ty năm 2021:**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ/KM-2021 ngày 20/5/2021, Nghị quyết HĐQT số 08/2021/KM/NQ-HĐQT ngày 14/6/2021 và Nghị quyết HĐQT số 15/2021/KM/NQ-HĐQT ngày 22/10/2021, tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu chi tiết như sau:

Stt	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân theo kế hoạch (đồng)	Giá trị giải ngân thực tế (đồng)
1	Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhôm Khang Minh	15.300.000.000	15.300.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đá Thạch Anh Khang Minh	29.118.540.000	29.118.540.000
3	Trả nợ vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	10.000.000.000	10.000.000.000
4	Đầu tư mới và cải tạo nhà xưởng sản xuất gạch cho Công ty Cổ phần Nhôm Khang Minh thuê dài hạn, phục vụ sản xuất kinh doanh	13.500.000.000	13.500.000.000
5	Bổ sung vốn lưu động, trả nợ nhà cung cấp của Công ty Cổ phần Khang Minh Group	6.500.000.000	6.500.000.000
Tổng cộng		74.418.540.000	74.418.540.000

Như vậy, Công ty đã sử dụng hết toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán là 74.418.540.000 đồng.

Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty năm 2021 đã được thuyết minh chi tiết tại Mục 5.16 Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- DHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.



DẠNG VIỆT LÊ

Số: 08/TTr-HĐQT-KM

Hà Nam, ngày 16 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
Công ty Cổ phần Khang Minh Group

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Khang Minh Group kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với nội dung chi tiết như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký Công ty đại chúng và hủy tư cách Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khang Minh Group.
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Khang Minh Group được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, nội dung như sau:

1. Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Khang Minh Group
2. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khang Minh Group
3. Mã chứng khoán : GKM
4. Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
6. Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền



hưởng nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

- | | | | |
|-----|--|---|--|
| 7. | Hình thức phát hành | : | Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền. |
| 8. | Số lượng cổ phiếu đã phát hành | : | 23.813.900 (Hai mươi ba triệu tám trăm mười chín nghìn chín trăm) cổ phiếu |
| 9. | Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | : | 23.813.900 (Hai mươi ba triệu tám trăm mười chín nghìn chín trăm) cổ phiếu |
| 10. | Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến | : | 2.381.390 (Hai triệu ba trăm tám mươi một nghìn ba trăm chín mươi) cổ phiếu |
| 11. | Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) | : | 23.813.900.000 (Hai mươi ba tỷ tám trăm mười ba triệu chín trăm nghìn) đồng. |
| 12. | Tỷ lệ thực hiện quyền | : | 1:0,1 (Mỗi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức nắm giữ 01 (một) cổ phiếu sẽ được hưởng 1 (một) quyền nhận cổ tức, tức là cứ 100 quyền nhận cổ tức sẽ được nhận thêm 10 cổ phiếu). |
| 13. | Xử lý cổ phiếu lẻ | : | Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có phát sinh) sẽ được Công ty hủy bỏ. |
| 14. | Nguồn vốn sử dụng để phát hành | : | Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021. |
| 15. | Quy định về hạn chế chuyển nhượng | : | Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng |
| 16. | Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành | : | Bổ sung vốn lưu động cho các hoạt động kinh doanh của Công ty |
| 17. | Thời gian dự kiến phát hành | : | Trong năm 2022 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. |

III. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG

ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT thực hiện toàn bộ các thủ tục cần thiết để đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội toàn bộ số cổ phiếu phát hành trả cổ tức phù hợp với các quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

IV. ỦY QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết và triển khai thực hiện các công việc liên quan đến:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để phát hành cổ phiếu trả cổ tức đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích các cổ đông.
- Thực hiện các thủ tục phát hành cổ phiếu trả cổ tức và báo cáo kết quả phát hành với UBCK Nhà nước.
- Sửa đổi các điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng thêm sau khi kết thúc đợt phát hành và mọi vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
- Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện hoàn thiện hồ sơ thay đổi Đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hà Nam liên quan đến vốn điều lệ hoạt động của Công ty và mọi vấn đề khác liên quan theo quy định của pháp luật.

Trên đây là nội dung của Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Khang Minh Group, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐANG VIỆT LÊ



Số: 09/2022/TTr-HĐQT-KM

Hà Nam, ngày 24 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v phương án phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
Công ty Cổ phần Khang Minh Group

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký Công ty đại chúng và hủy tư cách Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khang Minh Group.

Để nâng cao năng lực tài chính, tạo vị thế cạnh tranh đối với các doanh nghiệp cùng ngành đồng thời đảm bảo tốc độ tăng trưởng bền vững, tiếp tục củng cố nội lực tạo ra nhân tố đột phá nhằm đưa tốc độ tăng trưởng lên cao trong giai đoạn tiếp theo, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khang Minh Group kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu của Công ty năm 2022 (Phương án chi tiết đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT.





CÔNG TY CỔ PHẦN KHANG MINH GROUP

Địa chỉ: Khu công nghiệp Châu Sơn, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.

Số điện thoại: 024 32002988 Số fax: 024 22207181

Website: <http://www.khangminhgroup.com/>

PHƯƠNG ÁN

**PHÁT HÀNH TĂNG VỐN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU
CÔNG TY CỔ PHẦN KHANG MINH GROUP**

Hà Nam, tháng 03 năm 2022



MỤC LỤC

PHẦN 1 – TÓM TẮT PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH.....	3
I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP	4
II. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHÀO BÁN CỔ PHẦN	4
III. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU	4
IV. CÁC NGUYÊN TẮC CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH	4
V. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH.....	5
VI. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH.....	9
VII. ỦY QUYỀN.....	10

PHẦN 1 – TÓM TẮT PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

- ❖ **Chào bán cổ phần ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu**
 - Tổng số cổ phiếu hiện tại: 23.813.900 cổ phần
 - Tổng số cổ phiếu phát hành thêm: 23.813.900 cổ phần
 - Tổng số cổ phiếu sau khi phát hành: 47.627.800 cổ phần
- ❖ **Cơ cấu cổ đông trước và sau đợt phát hành**

Nội dung	Trước phát hành		Phát hành thêm	Sau phát hành	
	Số lượng cp	Tỷ lệ		Số lượng cp	Tỷ lệ
Số Cổ phần hiện tại	23.813.900	100,00%	-	23.813.900	50%
Số Cổ phần phát hành thêm	-	-	23.813.900	23.813.900	50%
Tổng cộng	23.813.900	100,00%	23.813.900	47.627.800	100,00%

PHẦN 2 –PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG VỐN

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Khang Minh Group
2. Trụ sở chính: KCN Châu Sơn, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.
3. Số điện thoại: 024 32002988 Fax: 024 22207181
4. Giấy chứng nhận ĐKKD số 0700510750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp ngày 23/09/2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 05/11/2021.
5. Vốn điều lệ: 238.139.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám tỷ một trăm ba mươi chín triệu đồng*).
6. Số lượng cổ phần lưu hành: 23.813.900 cổ phần (*Bằng chữ: Hai mươi ba triệu tám trăm mười ba nghìn chín trăm cổ phần*).

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHÀO BÁN CỔ PHẦN

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
4. Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng.
5. Điều lệ của Công ty Cổ phần Khang Minh Group.

III. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

Tăng quy mô vốn chủ sở hữu để thực hiện mở rộng đầu tư dự án Đá thạch anh, góp vốn vào dự án khu nghỉ dưỡng trên đảo và khu ẩm thực vui chơi trên đất liền tại thành phố Hội An, bổ sung vốn lưu động cho công ty Nhôm Khang Minh, bổ sung nguồn vốn đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê, tái cơ cấu các khoản nợ Công ty.

IV. CÁC NGUYÊN TẮC CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Việc chào bán cổ phần được thực hiện thống nhất bằng tiền đồng Việt Nam.
2. Chào bán theo hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương thức thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu.
3. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, công ty được chào bán thêm cổ phần ra công chúng khi:

- Mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ 30 tỷ đồng trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán.
- Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán.
- Có phương án phát hành và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Giá trị cổ phiếu phát hành thêm theo mệnh giá không lớn hơn tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành tính theo mệnh giá, trừ trường hợp có bảo lãnh phát hành với cam kết nhận mua toàn bộ cổ phiếu của tổ chức phát hành để bán lại hoặc mua số cổ phiếu còn lại chưa được phân phối hết của tổ chức phát hành, phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành để hoán đổi, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.
- Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.
- Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, trừ trường hợp tổ chức phát hành là công ty chứng khoán.
- Có cam kết và thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán.
- Tổ chức phát hành phải mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán.

V. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khang Minh Group.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
4. Số lượng cổ phiếu chào bán: 23.813.900 cổ phiếu (*Bằng chữ: Hai mươi ba triệu tám trăm mười ba nghìn chín trăm cổ phiếu*).
5. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 238.139.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám tỉ một trăm ba mươi chín triệu đồng*).
6. Hình thức phát hành: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương thức thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Khang Minh Group.
7. Giá chào bán: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
8. Nguyên tắc xác định giá chào bán:
 - Căn cứ giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 là 12.489 đồng/ cổ phiếu.
 - Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông đồng thời giá phát hành không thấp hơn mệnh giá, HĐQT đề xuất giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phần.

9. Tỷ lệ thực hiện quyền: 1 : 1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm); cụ thể mỗi cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận được 1 quyền mua, cứ 1 quyền mua sẽ được mua thêm 1 cổ phiếu mới.
10. Đối tượng chào bán: Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
11. Phương án xử lý số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh, số lượng cổ phiếu không chào bán hết (nếu có):
 - Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ: Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1 : 1 nên sẽ không có cổ phiếu lẻ phát sinh.
 - Xử lý số cổ phiếu do cổ đông không đăng ký mua hết: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác với nguyên tắc giá bán không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu, trường hợp vẫn không bán hết thì tăng vốn điều lệ theo số cổ phần thực tế phát hành. Hội đồng quản trị phân phối số cổ phiếu cổ phiếu còn dư cho cổ đông không đăng ký mua hết đảm bảo các điều kiện sau:
 - + Không phân phối cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định về chào mua công khai của Luật hiện hành.
 - + Không phân phối cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty trong đợt chào bán này hoặc trong các đợt chào bán mười hai tháng gần nhất.
 - + Đảm bảo các điều kiện khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
12. Chào mua công khai: Trong trường hợp có tỷ lệ sở hữu của cổ đông sau khi thực hiện quyền mua vượt quá tỷ lệ 25% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
13. Điều kiện chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết phân phối cho các đối tượng khác sẽ hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
14. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần.
15. Đăng ký mua: Cổ phiếu chào bán được phân phối cho các cổ đông theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phần. Quyền mua cổ phần sẽ được phân phối theo Danh sách tổng hợp và phân bổ quyền của người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký cung cấp.
16. Thời gian chào bán dự kiến: Thời gian chào bán dự kiến trong năm 2022, sau khi được UBCKNN chấp thuận.
17. Điều kiện hủy bỏ đợt phát hành: Đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng không đáp ứng được điều kiện về huy động đủ phần vốn để thực hiện dự án của tổ chức phát hành theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Chứng khoán 2019, đợt chào bán cho cổ

đồng hiện hữu sẽ bị hủy bỏ.

18. Phương thức phân phối: Theo phương thức thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu. Đối với cổ đông đã lưu ký, cổ phiếu được phân phối thông qua thực hiện quyền tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Đối với cổ đông chưa lưu ký, cổ phiếu được thực hiện quyền tại Công ty.
19. Thời hạn phân phối: Cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu dự kiến phân phối trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được chấp thuận về chào bán cổ phần ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và 30 ngày gia hạn Giấy phép (nếu có).
20. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến và phương án xử lý trong trường hợp chào bán không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến:
 - Công ty xác định tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu là 70% phần vốn huy động để thực hiện dự án. Trong trường hợp đợt chào bán không đáp ứng được điều kiện về huy động đủ phần vốn để thực hiện dự án, đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ bị hủy bỏ. Công ty thực hiện công bố thông tin và hoàn trả lại tiền cho nhà đầu tư theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.
 - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thứ tự mục đích sử dụng vốn ưu tiên của đợt chào bán theo thứ tự tại bảng phương án sử dụng vốn của đợt chào bán để xác định tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu.
 - Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích sử dụng vốn dự kiến, tùy vào tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:
 - + Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phần còn lại.
 - + Trong trường hợp các cổ đông hiện hữu không có nhu cầu mua tiếp hoặc đối tượng khác không mua hết số cổ phần chưa chào bán hết, thì vốn điều lệ mới sẽ được đăng ký căn cứ theo số cổ phần thực tế đã chào bán được. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty triển khai các phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn, và/hoặc cân đối sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán trên cơ sở đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty.
21. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
22. Niêm yết chứng khoán bổ sung và đăng ký chứng khoán bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) theo quy định của Pháp luật.
23. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu
 - a. Pha loãng giá cổ phiếu

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khang Minh Group đã được niêm yết trên Sở Giao dịch

Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là GKM. Vì vậy, tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá tham chiếu của GKM sẽ được điều chỉnh theo công thức tính như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} & & \text{Số lượng} & & \text{Giá bình quân gia} & & \text{Số lượng} & & \text{Giá} \\ & & \text{cổ phiếu} & & \text{quyền của toàn bộ giao} & & \text{cổ phiếu} & & \text{chào} \\ & & \text{trước đợt} & \times & \text{dịch ngày giao dịch} & + & \text{chào bán} & \times & \text{bán} \\ & & \text{chào bán} & & \text{trước ngày XR} & & & & \\ \text{Giá tham} & & & & & & & & \\ \text{chiếu ngày} & = & & & & & & & \\ \text{XR} & & & & & & & & \\ & & & & \text{Tổng số cổ phiếu sau khi chào bán} & & & & \end{array}$$

XR: Ngày giao dịch không hưởng quyền

Tuy nhiên, trong trường hợp giá phát hành của cổ phiếu lớn hơn Giá bình quân gia quyền của toàn bộ giao dịch của cổ phiếu GKM trước ngày giao dịch không hưởng quyền thì sẽ không phải điều chỉnh giá tham chiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền.

b. Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Với giả định ngày 31/8/2022 Công ty hoàn tất đợt chào bán, dự kiến mức độ pha loãng EPS sau khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty năm 2022 như sau:

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 (dự kiến)	52.240.000.000
2	Số lượng cổ phiếu lưu hành vào thời điểm phát hành	23.813.900
3	Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành	47.627.800
4	Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ sau khi phát hành (4) = $\{(2) \times 12 + (3) \times 4\} / 12$	39.689.833
5	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2022 (dự kiến) khi chưa phát hành (5) = (1)/(2)	2.194
6	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2022 (dự kiến) khi hoàn thành đợt phát hành (6) = (1)/(4)	1.316

Thu nhập trên mỗi cổ phiếu trong năm 2022 của GKM sau khi Công ty chào bán cổ phiếu ra công chúng (tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành trong năm 2022) giảm từ 2.194 đồng/cổ phiếu xuống 1.316 đồng/cổ phiếu (giảm 40%) so với trong trường hợp Công ty không thực hiện chào bán cổ phiếu. Tuy nhiên, việc EPS dự kiến năm 2022 điều chỉnh 40% chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt phát hành thì hoạt động kinh doanh của GKM trong thời gian tới kỳ vọng sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và tạo được

sự tăng trưởng EPS trong những năm tiếp theo.

c. **Pha loãng giá trị sổ sách**

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần GKM sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 (dự kiến)	52.240.000.000
2	Vốn chủ sở hữu khi không phát hành cổ phiếu	297.907.966.265
3	Số lượng cổ phiếu lưu hành vào thời điểm phát hành	23.813.900
4	Số lượng cổ phiếu phát hành	23.813.900
5	Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành	47.627.800
6	Vốn chủ sở hữu sau khi phát hành cổ phiếu	536.046.966.265
7	Giá trị sổ sách một cổ phiếu năm 2022 (dự kiến) khi không phát hành cổ phiếu (7) = (2)/(3)	12.510
8	Giá trị sổ sách một cổ phiếu năm 2022 (dự kiến) sau khi phát hành cổ phiếu (8)=(6)/(5)	11.255

Giá trị sổ sách của mỗi cổ phần GKM trong năm 2022 sau khi Công ty chào bán cổ phiếu ra công chúng (tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành trong năm 2022) giảm từ 12.510 đồng/cổ phiếu xuống 11.255 đồng/cổ phiếu (giảm 10%) so với trong trường hợp Công ty không thực hiện chào bán cổ phiếu.

d. **Về tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết**

Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết sẽ bị giảm tương ứng.

VI. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến là **238.139.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám tỷ một trăm ba mươi chín triệu đồng) sẽ được dùng chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (VND)
1	Góp vốn vào CTCP Đầu tư HG để thực hiện dự án “Khu nghỉ dưỡng trên đảo và khu ẩm thực vui chơi trên đất	105.000.000.000

	liên” tại Cồn Ba Xã, Cẩm Thanh, Cẩm Châu, thành phố Hội An.	
2	Đầu tư nhà xưởng cho thuê Công ty Cổ phần Khang Minh Group	75.139.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động cho Công ty Cổ phần Khang Minh Group	15.000.000.000
4	Trả nợ ngân hàng MSB	13.000.000.000
5	Trả nhà cung cấp của Công ty Cổ phần Khang Minh Group	15.000.000.000
6	Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhôm Khang Minh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Nhôm Khang Minh	15.000.000.000
Tổng Cộng		238.139.000.000

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thứ tự mục đích sử dụng vốn ưu tiên của đợt chào bán đã trình bày tại bảng trên theo nguyên tắc sử dụng hết vốn huy động được cho hạng mục đó. Số vốn còn thừa mới dùng cho hạng mục tiếp theo cho đến khi hết số vốn huy động được. Đồng thời, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn và điều chỉnh việc giải ngân đảm bảo đem lại lợi ích tối đa cho Công ty.

VII. ỦY QUYỀN

Sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề (bao gồm nhưng không giới hạn) liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu trong năm 2022, cụ thể:

1. Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu trong năm 2022:
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành để mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông và Công ty.
 - Chi tiết mục đích sử dụng vốn theo chủ trương đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
 - Lập kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành theo chủ trương của ĐHĐCĐ; chủ động điều chỉnh cân đối vốn huy động được từ đợt phát hành và sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, lợi ích của các cổ đông trên nguyên tắc giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán. Sau khi thực hiện điều chỉnh mục đích sử dụng vốn, HĐQT sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để xin cấp phép chào bán cổ phiếu theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ nhằm đảm bảo cho việc xin phép chào bán cổ phiếu được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
 - Quyết định phương thức xử lý cổ phiếu cổ phiếu không được mua hết (nếu có) cho các đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
2. Điều chỉnh các nội dung chi tiết của phương án chào bán cổ phiếu để phù hợp theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm thực hiện phương án chào bán kể cả những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ Công ty.
 3. Lập hồ sơ đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc đợt phát hành.
 4. Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay/ đổi mức vốn điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
 5. Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phần.
 6. Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐẶNG VIỆT LÊ



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
Công ty Cổ phần Khang Minh Group

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Khang Minh group.

Thực hiện theo Nghị quyết HĐQT số 11/2021/KM/NQ-HĐQT ngày 19/07/2021 của Công ty Cổ phần Khang Minh Group, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh của Công ty để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, chi tiết như sau:

1. Điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh

STT	Mã ngành	Ngành nghề trước khi điều chỉnh	Ngành nghề sau khi điều chỉnh
1	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.

2	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại, sắt, thép (không thực hiện bán buôn kim loại quý).
3	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Không thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện triển khai các công việc, các thủ tục và ký kết các tài liệu pháp lý có liên quan với Sở Kế hoạch và Đầu tư để hoàn thành việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty và mọi vấn đề liên quan theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.



ĐẶNG VIỆT LÊ

Số: 11/2022/TTr-HĐQT-KM

Hà Nam, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v sửa đổi Điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Khang Minh Group

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khang Minh Group;

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty và các thay đổi của Pháp luật theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi và bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty (Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ mới của Công ty. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được thông qua và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DANG VIỆT LÊ

PHỤ LỤC 01: CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN KHANG MINH GROUP

(Đính kèm tờ trình số 11/2022/TTr-HĐQT-KM ngày 26/02/2022 về sửa đổi Điều lệ của Công ty)

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập (Khoản 1)	Vốn điều lệ của Công ty là: 148.837.090.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám tỷ tám trăm ba mươi bảy triệu không trăm chín mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 14.883.709 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Vốn điều lệ của Công ty là: 238.139.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi tám tỷ một trăm ba mươi chín triệu đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 23.813.900 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Sửa đổi phù hợp với kết quả chào bán cổ phiếu của Công ty
2	Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;	1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. 2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành (đối với hình thức họp trực tiếp) hoặc từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản): a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;	Sửa đổi và bổ sung phù hợp với Điều 147 và Điều 148 Luật Doanh nghiệp



		d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty; e) Sửa đổi và bổ sung điều lệ. 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. 3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty; e) Sửa đổi và bổ sung điều lệ. 3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (đối với hình thức họp trực tiếp) hoặc trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. 4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	
3	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	Sửa đổi phù hợp với Điều 147 và Điều 149 Luật Doanh nghiệp

	bản đề thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (Khoản 1, khoản 8)	khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp. 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
4	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị (Điểm h Khoản 2)	Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	Sửa đổi phù hợp với Điều 153 Luật Doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHANG MINH GROUP



Hà Nam, ngày 19 tháng 03 năm 2022



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 12. Quyền của cổ đông	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 17. Thay đổi các quyền	15
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	19
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	22

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	24
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	26
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	26
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	28
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	28
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	29
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	29
Điều 34. Người điều hành Công ty	29
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	29
IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	30
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	30
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	30
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	31
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	31
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	32
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	32
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	32
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	32
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	33
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	34
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	34
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	34
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	34
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	34
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	34
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	35
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	35
Điều 48. Năm tài chính	35
Điều 49. Chế độ kế toán.....	35
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	36

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	36
Điều 51. Báo cáo thường niên	36
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	36
Điều 52. Kiểm toán	36
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	36
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	36
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	36
Điều 54. Giải thể công ty	36
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	37
Điều 56. Thanh lý	37
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	37
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	37
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	38
Điều 58. Điều lệ công ty	38
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	38
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	38

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ/KM-2022 ngày 19 tháng 03 năm 2022.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHANG MINH GROUP**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **KHANG MINH GROUP JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **GKM**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: KCN Châu Sơn, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

- Điện thoại: 024 32002988

- Fax: 024 22207181

- E-mail: info@khangminhgroup.com

- Website: <http://www.khangminhgroup.com/>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Thông tin các chi nhánh, văn phòng đại diện hiện tại của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, phù hợp với Điều lệ công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 12 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại

diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về các ngành nghề kinh doanh đã đăng ký nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; Tạo việc làm ổn định cho người lao động; Đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty.

3. Nguyên tắc hoạt động của Công ty:

- Tự nguyện, bình đẳng, dân chủ, tôn trọng và tuân thủ Pháp luật;
- Kinh doanh trung thực, có kỹ năng, tận tụy, có tinh thần trách nhiệm;
- Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty;
- Điều hành hoạt động Công ty là Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và bãi nhiệm, giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **238.139.000.000 đồng** (Hai trăm ba mươi tám tỷ một trăm ba mươi chín triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **23.813.900 cổ phần** với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành (đối với hình thức họp trực tiếp) hoặc từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

e) Sửa đổi và bổ sung điều lệ.

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (đối với hình thức họp trực tiếp) hoặc trên 50% tổng số phiếu biểu

quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng

và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đề hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ 03 đến 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- 8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công

ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Chủ tịch hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Khang Minh Group nhất trí thông qua ngày 19 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



ĐANG VIỆT LÊ

Hà Nam, ngày 26 tháng 02 năm 2022

Số: 12/2022/TTr-HĐQT-GKM

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty Cổ phần Khang Minh Group

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khang Minh Group.

Theo kế hoạch, trong năm 2022 Công ty sẽ triển khai mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động đầu tư. Để chủ động trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua và ủy quyền Hội đồng quản trị (HĐQT) triển khai các nội dung thực hiện các công việc đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc triển khai thực hiện các trình tự, thủ tục, làm việc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đạt được mục tiêu kế hoạch đặt ra trong năm 2022 phù hợp với quy định pháp luật hiện hành).

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các hợp đồng, giao dịch của Công ty phát sinh trong năm 2022, cụ thể như sau:

1. **Phê duyệt các hợp đồng, giao dịch của Công ty có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các quyết định đầu tư hoặc bán tài sản.**
2. **Phê duyệt các hợp đồng, giao dịch của Công ty có giá trị nhỏ hơn 35% tổng tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với các bên liên quan.**

Phê duyệt các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn ở các hợp đồng, giao dịch được liệt kê dưới đây:

- a. Các giao dịch mua bán hàng hóa;
- b. Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
- c. Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên;

d. Các giao dịch khác theo quyết định của HĐQT/Giám đốc Công ty tùy từng thời điểm.

Đối tượng liên quan thực hiện giao dịch:

- a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
- c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐẶNG VIỆT LÊ

Số: 13/2022/TTr-HĐQT-KM

Hà Nam, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty Cổ phần Khang Minh Group

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khang Minh Group ;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của Ông Trần Hải Long và Ông Nguyễn Văn Tiêm.

Hội đồng quản trị đã nhận được đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Ông Trần Hải Long và Ông Nguyễn Văn Tiêm.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khang Minh Group kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Trần Hải Long và Ông Nguyễn Văn Tiêm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.



Số: 14/2022/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nam, ngày 18 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Giới thiệu nhân sự bầu thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Khang Minh Group

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khang Minh Group.

Công ty Cổ phần Khang Minh Group đã nhận được đơn xin từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị của Ông Trần Hải Long và Ông Nguyễn Văn Tiêm, căn cứ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thông báo đến quý vị cổ đông về tiêu chuẩn điều kiện và thủ tục, thời gian đề cử, ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Khang Minh Group.

Tuy nhiên hết thời gian theo quy định, Ban tổ chức ĐHĐCĐ không nhận được Đơn đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị từ các cổ đông và nhóm cổ đông, trên cơ sở đó Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khang Minh Group kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị theo danh sách ứng viên như sau:

1. Danh sách ứng viên bầu thay thế thành viên HĐQT độc lập

Ông Phạm Nghiêm Việt Dũng

Số CCCD: 001080012566

Ngày cấp: 24/04/2021

Nơi cấp: Cục trưởng Cục CS QLHC và TTXH

Địa chỉ: P408, B1, Thành Công, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Hóa học

Sơ yếu lý lịch của Ông Phạm Nghiêm Việt Dũng đính kèm.

2. Danh sách ứng viên bầu thay thế thành viên HĐQT

Ông Hoàng Văn Hải

Số CMND: 030082001743

Ngày cấp: 22/03/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ: Căn 212 – VP5 BD Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính ngân hàng

Sơ yếu lý lịch của Ông Hoàng Văn Hải đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty chấp thuận thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐANG VIỆT LÊ